

[illegible]

Bản án số: 65/2021/HS-ST

Ngày 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Lê Minh Hoàng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Bích T, sinh năm 1984 tại VL; nơi cư trú: Ấp TT, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; con ông Lê Hoàng M, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1959; có chồng Nguyễn Hoàng A (chết) và có 1 con 18 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 02/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Hoàng Th** - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Bá T2, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ: Số 31A, đường PTB, Phường A1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1. **Chị Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp BN, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (**vắng mặt**);

2. **Chị Huỳnh Kim A3**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp ĐH 1, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long (**vắng mặt**);

3. Chị **Nguyễn Thị Út N1**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp ML, xã MH, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

4. Anh **Nguyễn Quang G**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 169C/15, ấp AT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

5. Anh **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 169C/15, ấp AT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

6. Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 184A/16, ấp AT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

7. Anh **Huỳnh Ngọc Th**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp LH, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

8. Chị **Nguyễn Thị Yến L**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 122, ấp HH, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp (không triệu tập vì cư trú ngoài tỉnh, thuộc địa bàn có dịch Covid-19).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 50 phút, ngày 23/4/2021 lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết hợp cùng Công an địa phương tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại cơ sở hớt tóc nam, nữ Thanh T số 69/22, đường PCĐ, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long do bị cáo Lê Thị Bích T thuê và đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ hớt tóc nam, nữ đang diễn ra hoạt động mua, bán dâm. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện các nữ nhân viên của bị cáo là chị Nguyễn Thị Út N1 đang bán dâm cho anh Nguyễn Quang G và chị Trần Thị Cẩm N đang bán dâm cho anh Nguyễn Thành C. Liên trước khi lực lượng công an tiến hành kiểm tra, các nữ nhân viên của bị cáo là chị Trần Thị Cẩm N và chị Nguyễn Thị Yến L còn thừa nhận đã thực hiện mua, bán dâm với các anh Huỳnh Ngọc Th và Nguyễn Hoàng S với giá thỏa thuận 500.000 đồng cho một lần mua, bán dâm. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ tại chỗ vật chứng là 03 bao cao su đã qua sử dụng và 05 hộp bao cao su chưa sử dụng.

Qua điều tra, bị cáo thừa nhận hành nghề dịch vụ hớt tóc nam, nữ từ tháng 6 năm 2020. Số lượng nhân viên phục vụ gồm có: Nguyễn Thị Yến L, Trần Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Út N1 và Huỳnh Kim A3. Bị cáo thỏa thuận trả công thực hiện các dịch vụ với nhân viên như sau: Gọi đầu 50.000 đồng bị cáo hưởng 30.000 đồng, nhân viên hưởng 20.000 đồng; cạo lông mặt và lấy rái tai 50.000 đồng bị cáo hưởng 30.000 đồng, nhân viên hưởng 20.000 đồng; massage và giác hơi 200.000 đồng bị cáo hưởng 100.000 đồng, nhân viên hưởng 100.000 đồng. Bị cáo có quán triệt cho nhân viên không được bán dâm cho khách.

Quá trình hoạt động đến tháng 4/2021 bị cáo phát hiện các nhân viên Nguyễn Thị Yến L, Trần Thị Cẩm N và Nguyễn Thị Út N1 có hoạt động mua,

bán dâm với khách với hình thức kích dục 200.000 đồng/lần và bán dâm thông qua quan hệ tình dục 500.000 đồng/lần nhưng bị cáo không nhắc nhở, cấm đoán mà làm ngơ để nhân viên hoạt động. Sau mỗi lần thực hiện kích dục hoặc bán dâm cho khách nhân viên tự nộp lại cho bị cáo 100.000 đồng/lần. Bị cáo thừa nhận số tiền thu được từ hoạt động bán dâm của nhân viên đến ngày bị phát hiện là khoảng 7.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 63/CT-VKSTPVL ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL truy tố bị cáo Lê Thị Bích T về tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại **điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự (BLHS)**.

Đối với hành vi của người mua dâm: Nguyễn Quang G, Nguyễn Thành C, Nguyễn Hoàng S, Huỳnh Ngọc Th và hành vi của người bán dâm: Nguyễn Thị Yên L, Trần Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Út N1 Công an Thành phố VL đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính và thông báo về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

Tại phiên tòa,

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích T **phạm** tội: “Chứa mại dâm”

Áp dụng **điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS**. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T mức án **từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù**.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo đã nộp sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng và 05 hộp bao cao su chưa sử dụng.

Buộc bị cáo **phải** nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự giác nộp xong tiền thu lợi bất chính; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có cha và ông tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hiện gia cảnh rất khó khăn, chồng chết, con đang ăn học không ai nuôi dưỡng, chăm sóc; bị cáo đang mang nhiều chứng bệnh. Do tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 BLHS nên mức hình phạt của kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do gia cảnh quá khó khăn.*

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; nguyên nhân dẫn đến phạm tội do hoàn cảnh quá khó khăn nên làm ngơ để nhân viên hoạt động bán dâm, chứ bị cáo không chủ động hay xúi dục, ép buộc nhân viên bán dâm cho khách; hơn nữa số tiền nhân viên chia lại cho bị cáo thông qua hoạt động bán dâm cũng chỉ là 100.000 đồng bằng với số tiền một suất giác hơi, massa theo tỷ lệ thỏa thuận giữa bị cáo và nhân viên. Lời nói sau cùng của bị cáo đã thành khẩn nhận ra sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt và cho bị cáo được ở ngoài xã hội do gia cảnh hiện quá khó khăn: hiện bị cáo đang mang nhiều chứng bệnh, mẹ già, con đang đi học không ai chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Bích T là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi làm ngơ là đồng tình để nhân viên bán dâm cho khách bị bắt quả tang xảy ra vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 23/4/2021 tại cơ sở hớt tóc nam, nữ Thanh T số 69/22, đường PCD, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long của bị cáo Lê Thị Bích T đã phạm tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của BLHS.

[3] Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mại dâm là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm.

Hành động phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nhiều lần; xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của phụ nữ, đến thuần phong mỹ tục của dân tộc; gây tác hại xấu cho tình hình an ninh trật tự của địa phương, đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng ngăn ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã thật sự tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự giác nộp lại tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội; có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đang có biểu hiện mắc bệnh “u gan đa ổ” thuộc bệnh nguy hiểm đến tính mạng cần phải theo dõi, điều trị; tuy phạm tội nhiều lần nhưng nguyên nhân dẫn đến phạm tội là có phần bị động nên tính nguy hiểm được hạn chế đáng kể; hiện tại gia cảnh rất khó khăn, chồng chết không còn ai ngoài bị cáo để chăm sóc, nuôi dưỡng con còn đang ăn học. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là tương ứng với đầu khung hình phạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của người bào chữa là có căn cứ. Việc bị cáo và người bào chữa đề nghị cho bị

cáo được hưởng án treo là không đảm bảo yêu cầu phòng ngừa chung nên không được chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng và 05 hộp bao cao su chưa sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu số tiền 7.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội bị cáo đã nộp sung vào ngân sách nhà nước

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích T phạm tội “Chứa mại dâm”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T 02 (hai) năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hình hình phạt và được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 23/4 đến ngày 02/5/2021;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng và 05 hộp bao cao su chưa sử dụng (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2021*); tịch thu số tiền 7000.000 đồng bị cáo đã nộp sung vào ngân sách nhà nước (*theo biên lai thu tiền số 001933, ngày 17/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị Bích T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Đội Điều tra CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS-CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Người bào chữa và bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ung Văn Hùng